

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 271/2023/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 14 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn đề ngày 21/06/2023 của chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Văn T.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 362/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 06 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người yêu cầu: anh Hà Văn T, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 21/06/2023 của chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Văn T trình bày: anh chị tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hiểu nhau, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, sống ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh chị xác định không còn tình cảm với nhau nên anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Chị L và anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: chị L và anh T thống nhất trình bày không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: chị L và anh T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị L và anh T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 06/07/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn. Chị L và anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* chị L và anh T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét

- *Về tài sản chung:* chị L và anh T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

- *Về nợ chung:* chị L và anh T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

2. *Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm* là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Văn T mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền mà anh Hà Văn T đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003904 ngày 21/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Hà Văn T đã nộp lệ phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Phước Thạnh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh

